BẢN TIN TUẦN

Tuần GD từ: **8/10/2015** - **8/14/2015**

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	589.0	-2.4%	80.9	-3.6%
KLGD (trCP)	539.7	3.8%	228.5	5.7%
GTGD (tỷ VND)	10,524.6	8.2%	2,606.4	4.4%
Tổng cung (trCP)	903.4	-13.0%	339.2	2.4%
Tổng cầu (trCP)	817.0	-25.2%	329.6	-8.5%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	45.04	3.9%	3.08	-34.1%
KL bán (trCP)	32.75	0.6%	3.25	30.6%
GT mua (tỷ VND)	1,379.21	-0.9%	60.03	-28.2%
GT bán (tỷ VND)	1,134.37	-1.5%	52.36	-0.5%

Biến động giá Ngành theo Tuần

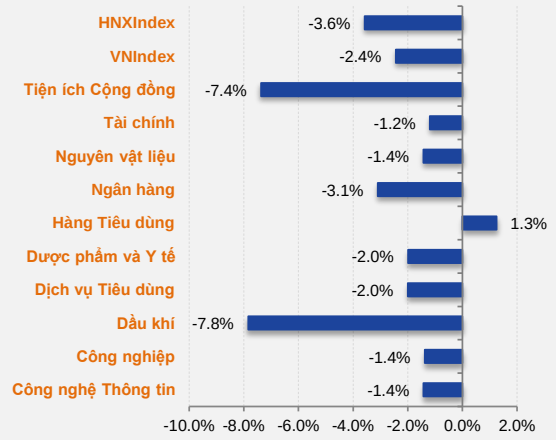

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

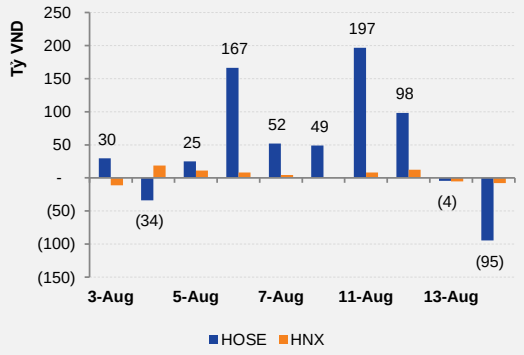

Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE

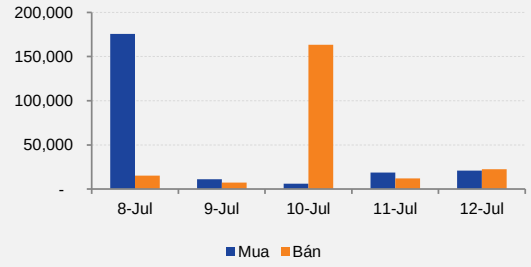

VN-Index

Thị trường mở đầu tuần giao dịch đầy hứng khởi với phiên tăng mạnh mẽ hơn 10 điểm. Tuy nhiên rủi ro tỷ giá do NHTW Trung Quốc bất ngờ điều chỉnh giảm mạnh tỷ giá tham chiếu của CNY so với USD đã tạo sức ép khiến thị trường suy yếu mạnh trong các phiên còn lại của tuần. Chốt tuần giao dịch VN-Index đứng ở 589,03 điểm, giảm 2,44% so với phiên cuối tuần trước.

Nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng có tuần giao dịch nhiều biến động, tuy nhiên đà điều chỉnh chiếm ưu thế trong cả tuần khi VCB, BID, CTG lần lượt giảm 3,5%, 3,27% và 3,72%, các mã còn lại trong nhóm cũng suy yếu nhẹ. Sau khi điều chỉnh khá mạnh tuần trước, lực cầu bắt đáy đã trở lại giúp nhóm cổ phiếu ngành bảo hiểm tăng nhẹ trong tuần giao dịch. BVH, BMI, BIC chốt tuần với mức tăng lần lượt 3,61%, 6,8% và 3,26%. Nhóm cổ phiếu bất động sản và xây dựng có tuần giao dịch tương đối ảm đạm, đa phần các mã trong nhóm đều có xu hướng điều chỉnh. VIC, KBC, ITA lần lượt giảm 2,79%, 1,29% và 6,45%. DXG là mã giảm mạnh nhất với mức giảm 8,25%, chốt tuần ở 17.800 đồng/cp.

Nhóm cổ phiếu thực phẩm đồ uống cũng biến động khá nhiều trong tuần giao dịch. Trong khi VNM chốt tuần ở mức giá 105.000 đồng/cp, tăng 5% đóng vai trò trụ đỡ cho thị trường thì một loạt các mã khác trong nhóm như KDC, HVG, FMC đều đồng loạt giảm giá. KDC mất 10,36% trong tuần giao dịch, HVG và FMC cũng lần lượt giảm 3,55% và 4,38%.

Nhóm cổ phiếu dầu khí chịu ảnh hưởng trực tiếp từ diễn biến của giá dầu thế giới khiến nhóm cổ phiếu này chịu áp lực bán khá mạnh. Chốt tuần giao dịch, PVD, PXS lần lượt giảm 8,16% và 3,81%. GAS là mã giảm mạnh nhất trong nhóm với mức giảm 9,48%, chốt tuần ở 52.500 đồng/cp.

Nhóm đầu cơ cũng điều chỉnh giảm rất mạnh. HAI là mã giảm mạnh nhất với mức giảm 13,75%, chốt tuần ở 6.900 đồng/cp. FLC và DLG cũng có mức giảm lần lượt 7,5% và 5,41%.

HNX-Index

HNX-Index cũng có tuần giao dịch suy yếu mạnh. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp do hầu hết các mã không thu hút được dòng tiền. Chốt tuần giao dịch, HNX-Index tạm đứng ở 80,88 điểm, giảm 3,8% so với tuần trước.

Nhóm cổ phiếu dầu khí trên sàn này cũng có tuần giao dịch rất thiếu tích cực khi hầu hết các mã trong nhóm đều giảm giá khá mạnh. PVC chốt tuần ở 20.300 đồng/cp, giảm 7,31%. PVS cũng giảm tới 8% trong tuần giao dịch, tạm đứng ở 23.000 đồng/cp. PVB giảm nhẹ hơn, chốt tuần ở 36.400 đồng/cp, giảm 1,89%. Diễn biến giao dịch của nhóm cổ phiếu ngân hàng không mấy khả quan.

ACB chốt tuần ở 19.800 đồng/cp, giảm 3,41%. SHB cũng giảm 7,59% trong tuần giao dịch, tạm đứng ở 7.300 đồng/cp. Nhóm cổ phiếu xây dựng bất động sản cũng có tuần giao dịch không mấy lạc quan. HUT, VCG lần lượt giảm 6,96% và 7,58%. Các mã khác trong nhóm dao động với biên độ hẹp quanh mức giá tham chiếu.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI:

Trong tuần mà cả 2 chỉ số HNX-Index và VN-Index đều suy yếu, khối ngoại vẫn giữ trạng thái mua ròng trên cả 2 sàn.

Trên HOSE, cả khối lượng mua và bán của khối ngoại đều tăng nhẹ. Khối lượng mua vào tăng 3,9%, đạt 45,04 triệu đơn vị. Khối lượng bán ra cũng tăng nhẹ 0,6%, lên 32,75 triệu đơn vị. Tổng kết tuần giao dịch, khối ngoại mua ròng 244,84 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng 12,29 triệu đơn vị. SSI và NT2 tiếp tục được khối ngoại mua vào rất tích cực. SSI dẫn đầu với khối lượng mua ròng gần 3,3 triệu đơn vị, hiện mã này đã kín room. NT2 cũng được khối ngoại mua vào hơn 2,4 triệu đơn vị. Ở chiều ngược lại, VCB bị khối ngoại bán ròng mạnh nhất HOSE với khối lượng hơn 1 triệu đơn vị. Theo sau đó là KDC với khối lượng bán ròng 943.040 đơn vị.

Trên HNX, diễn biến giao dịch khối ngoại có phần tiêu cực hơn. Khối lượng mua vào của họ giảm mạnh 34,1%, còn 3,08 triệu đơn vị nhưng lại đẩy mạnh khối lượng bán ra 30,6%, đạt 3,25 triệu đơn vị. Tổng kết tuần giao dịch, tuy xét về giá trị khối ngoiaj mua ròng nhẹ 7,67 tỷ đồng nhưng nếu xét về khối lượng họ đã bán ròng hơn 170.000 đơn vị. VND và PVB là 2 mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với khối lượng lần lượt 513.300 và 195.500 đơn vị. Ở chiều ngược lại SHB cùng KLS bị bán ròng mạnh nhất trên HNX với khối lượng đạt 358.250 và 280.050 đơn vị.

THÔNG TIN NỔI BẬT TRONG TUẦN:

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc điều chỉnh giảm mạnh tỷ giá tham chiếu của đồng Nhân dân tệ (CNY) so với đồng đô la Mỹ (USD): Tuần qua Ngân hàng trung ương Trung Quốc đã liên tục điều chỉnh giảm tỷ giá với mức giảm lên tới 4,6% do áp lực từ kim ngạch xuất khẩu giảm và tăng trưởng GDP đang có xu hướng suy yếu. Trước động thái này, hàng loạt quốc gia có giao thương với Trung Quốc đã tiến hành phá giá đồng nội tệ của mình nhằm hỗ trợ xuất khẩu.

Ngân hàng Nhà nước nới biên độ tỷ giá lên 2%: Ngân hàng Nhà nước tuần qua thông báo điều chỉnh nâng biên độ tỷ giá USD/VND. Theo đó, biên độ dao động được tăng từ +/-1% lên +/-2% áp dụng từ ngày 12/8/2015. Động thái này là cần thiết trong bối cảnh đồng CNY hạ giá khá nhanh và mạnh trong thời gian ngắn. Như vậy rủi ro tỷ giá đang hiện hữu và mục tiêu duy trì ổn không nới biên độ tỷ giá quá 2% trong năm nay của NHNN sẽ gặp phải nhiều khó khăn.

BẢN TIN TUẦN

Tuần GD từ: **8/10/2015** - **8/14/2015**

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG:

Thông tin không chính thức về hướng dẫn thi hành Nghị định 60 được lan truyền giúp thị trường bật tăng khá mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần. Tuy vậy, những diễn biến từ nền kinh tế Trung Quốc mới là tâm điểm chú ý của thị trường trong suốt cả tuần. Việc ngân hàng Trung Ương Trung Quốc ra quyết định điều chỉnh giảm tỷ giá tham chiếu đồng CNY so với đồng USD ở mức kỷ lục trong 3 ngày liên tiếp khiến mức mất giá của đồng CNY so với USD lên tới 4,6% - mức thấp kỷ lục trong hơn 2 thập niên trở lại đây đã khiến thị trường chứng khoán quốc tế nói chung và Việt Nam nói riêng chịu tác động rất tiêu cực. Nhiều chuyên gia nhận định đồng CNY sẽ tiếp tục mất giá thêm 6 – 10% nữa trong bối cảnh nền kinh tế nước này chưa có dấu hiệu phục hồi rõ rệt.

Sự lo ngại về tác động xấu của chính sách phá giá đồng nội tệ của Trung Quốc sẽ khiến thâm hụt thương mại trầm trọng hơn, ảnh hưởng xấu tới hoạt động xuất khẩu của các mặt hàng chủ lực của Việt Nam và sức ép tỷ giá sẽ tiếp tục nặng nề trong thời gian tới là các yếu tố khiến dòng vốn trên TTCK tuần qua có diễn biến rất tiêu cực. Hàng loạt các phiên điều chỉnh trên diện rộng kéo VN-Index lùi sâu về dưới các vùng hỗ trợ, xóa bỏ hoàn toàn kỳ vọng về sự hồi phục trong ngắn hạn sau các phiên tích lũy tích cực của tuần trước khiến chỉ số này quay lại xu hướng giảm điểm.

Trong tuần này UBCKNN cũng đã tổ chức buổi hội thảo lấy ý kiến về việc triển khai Nghị định 60 liên quan tới vấn đề nới room. Tuy vậy, những thông tin được đưa ra tại hội thảo không đáp ứng được kỳ vọng của nhà đầu tư khi dự thảo không đưa ra được hướng dẫn rõ ràng về việc doanh nghiệp nào sẽ được nới room và nhà đầu tư phải chờ tới tháng 9 khi Nghị định hướng dẫn thi hành Luật đầu tư được ban hành để biết rõ hơn các ngành nghề kinh doanh có điều kiện và giới hạn tỷ lệ sở hữu của NĐTNN đối với từng ngành nghề.

Thị trường đang đi vào xu hướng giảm điểm trong ngắn hạn. Dòng tiền suy yếu khá mạnh do chịu tác động từ các thông tin tiêu cực xuất hiện liên tiếp. Nhà đầu tư nên tiếp tục giữ trạng thái cổ phiếu tiền mặt ở mức an toàn, tránh bắt đáy, mua đuổi trong các phiên hồi phục kỹ thuật khi các yếu tố vĩ mô tác động chưa có chuyển biến tích cực trở lại.

VN-INDEX

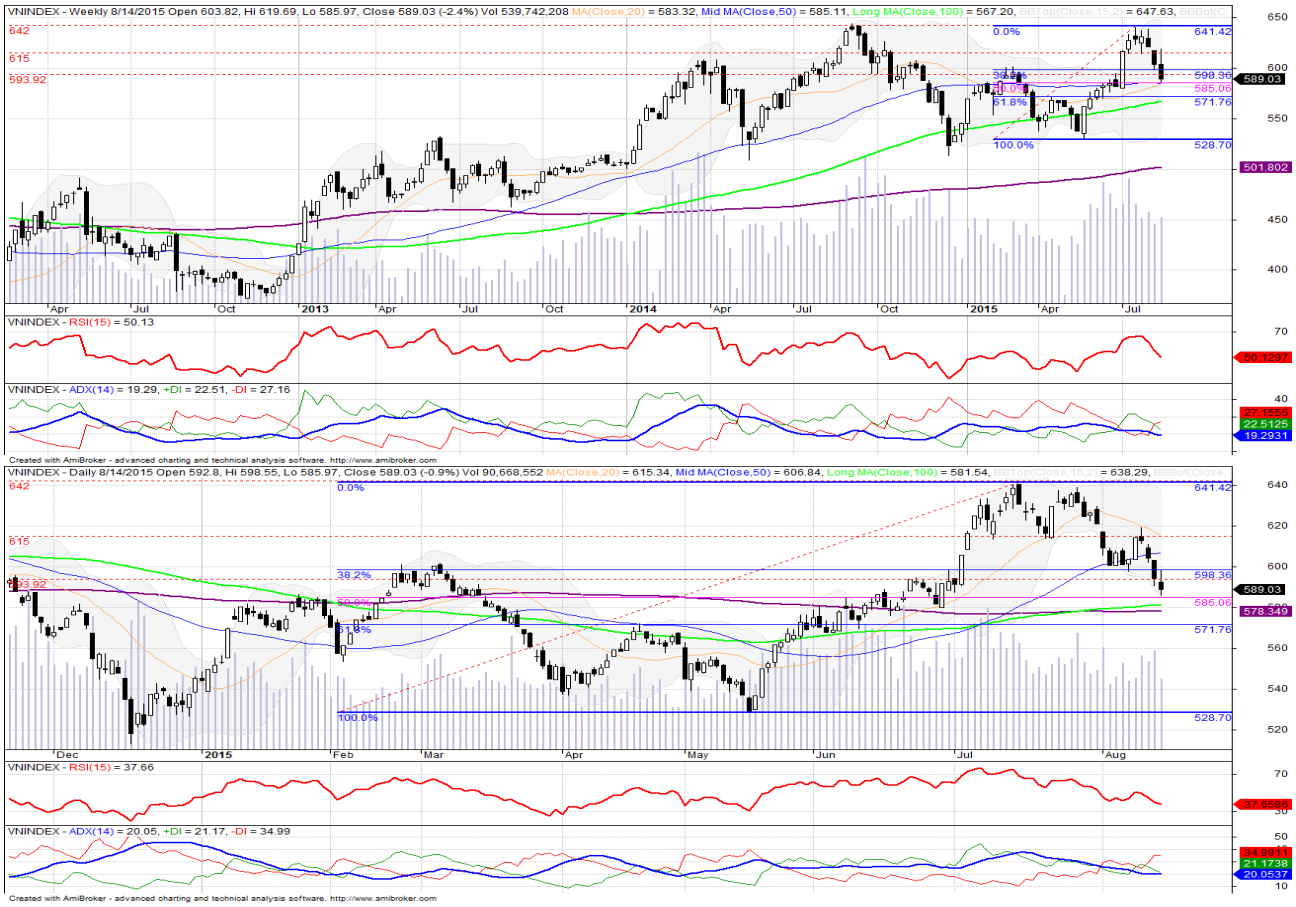

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

Ngoài phiên bật tăng mạnh đầu tuần, hầu hết thời gian giao dịch còn lại VN-Index có diễn biến suy giảm rất mạnh, phá vỡ mốc hỗ trợ 600 điểm. Tổng kết tuần giao dịch, VN-Index mất 2,44% so với tuần giao dịch trước đó, lùi về mốc 589,03 điểm. Thanh khoản các phiên giữa tuần có sự hồi phục tuy vậy đa số đều là các lệnh khớp giá thấp. Về cuối tuần thanh khoản suy giảm do tâm lý thận trọng dâng cao.

Đồ thị tuần chỉ số này tạo thành cây nến giảm điểm thứ 3 liên tiếp với thân nến dài và bóng nến phía trên kéo sát mốc 615 điểm cho thấy áp lực bán rất mạnh đã xảy ra, đặc biệt khi chỉ số này test không thành công mốc cản 615 điểm.

Phiên giao dịch ngày 13/8, VN-Index tạo thành nến đen dài phá vỡ mốc hỗ trợ 600 điểm. VN-Index cũng chính thức rơi xuống dưới đường SMA20. Xu hướng giảm điểm ngắn hạn đã chính thức được xác lập. tuy vậy chỉ số này đang test lại Fibo50 và vùng hỗ trợ tạo bởi các đường SMA trung và dài hạn. Khả năng bật kỹ thuật sẽ xảy ra tuy vậy cơ hội kiếm lợi nhuận sẽ không xuất hiện do xu hướng hồi phục cần được kiểm chứng.

Các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn đang mạnh lên khi RSI tiến sát mốc 30 trong khi -DI phân kỳ khá mạnh với +DI và đang tăng rất mạnh cho thấy xu hướng giảm đang mạnh dần lên.

HNX-INDEX

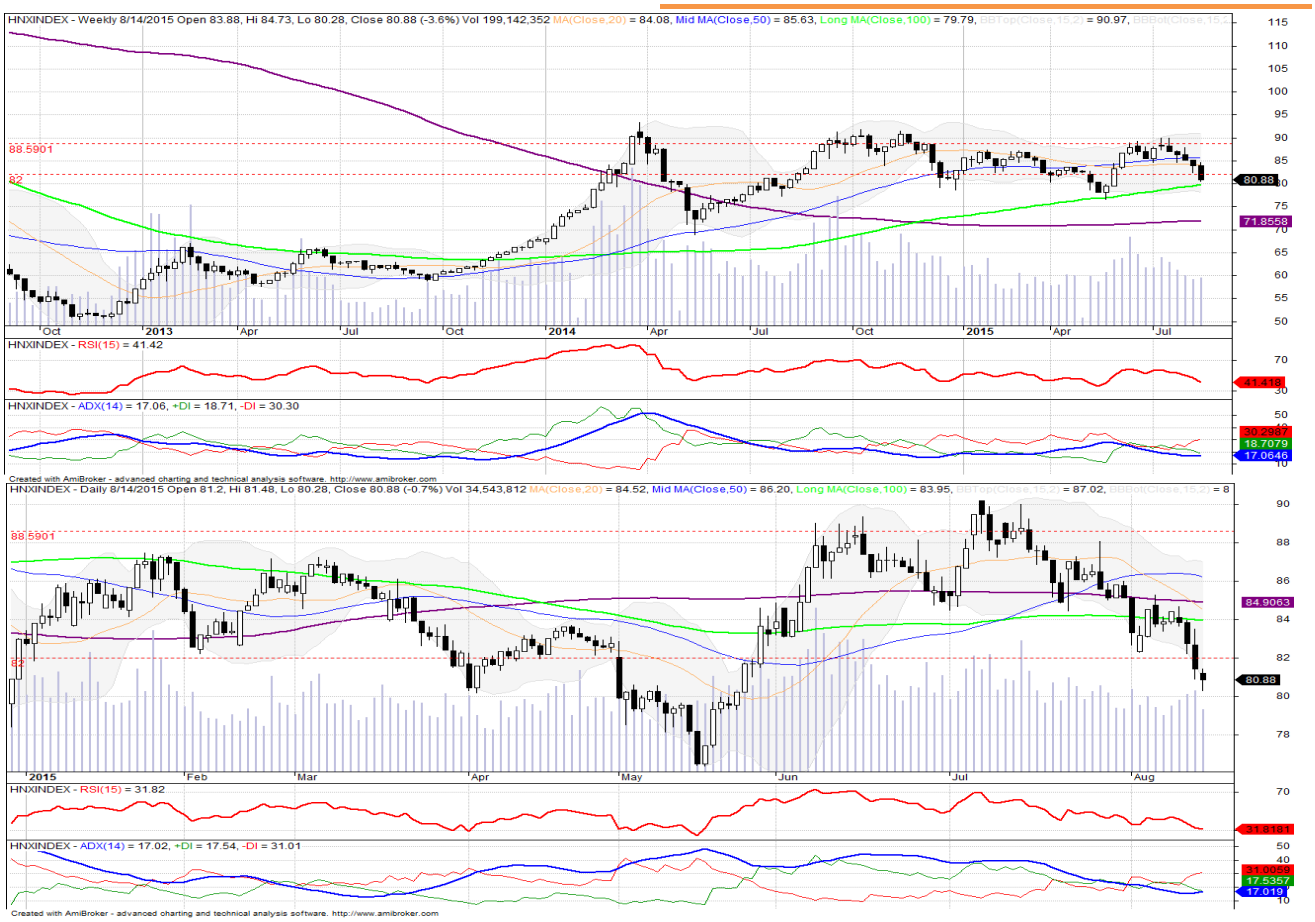

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

HNX-Index tiếp tục vận động kém tích cực trong hầu hết cả tuần giao dịch. Chỉ số này có phiên đầu tuần tăng điểm tích cực. Tuy nhiên liên tiếp các phiên điều chỉnh mạnh sau đó đã kéo chỉ số này lùi sâu về vùng giảm điểm. Tổng kết cả tuần giao dịch, HNX-Index giảm tới 3,8% xuống mốc 80,88 điểm.

Đồ thị tuần chỉ số này tạo thành nến đen dài rơi mạnh xuống đường SMA100. Trong quá khứ chỉ số này phản ứng khá tích cực với đường hỗ trợ này. Tuy vậy nếu tiếp tục đà giảm điểm, chỉ số này có khả năng test lại mốc 71 điểm.

Đồ thị ngày cho thấy áp lực bán diễn ra khá mạnh khiến HNX-Index giảm phá vỡ mốc hỗ trợ 82 điểm. Nếu tiếp tục phá vỡ mốc hỗ trợ 80 điểm. Chỉ số này sẽ test lại mốc đáy 76 điểm trong ngắn hạn.

Các chỉ báo kỹ thuật cho diễn biến điều chỉnh giảm điểm đang tiếp tục duy trì khá mạnh trong ngắn hạn.

BẢNG THEO DÕI CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mở trạng thái	Mua/Bán	Giá Mua/Bán	Giá mục tiêu	Giá stop loss	Giá hiện tại	Trạng thái hiện tại	Lãi/lỗ dự kiến	Ghi chú

Lưu ý:

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại .

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	3,299,040	VCB	1,088,260
2	NT2	2,430,160	KDC	943,040
3	DPM	1,409,230	SBT	909,700
4	KBC	1,396,520	PPC	551,610
5	E1VFVN30	1,098,010	HHS	507,540

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	8.0	7.4	-7.50%	27,212,930
SSI	24.4	24.9	2.20%	26,750,274
KDC	28.1	25.1	-10.63%	22,344,690
MBB	16.0	15.4	-3.75%	20,702,660
CII	26.8	25.5	-4.85%	16,700,370

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SFC	24.7	29.6	4.9	19.84%
AGM	9.5	10.8	1.3	13.68%
SKG	55.5	62.0	6.5	11.71%
EVE	22.6	25.0	2.4	10.62%
NAV	7.7	8.5	0.8	10.39%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLF	3.8	3.0	-0.8	-21.05%
PTK	1.7	1.4	-0.3	-17.65%
KSS	1.4	1.2	-0.2	-14.29%
HAI	8.0	6.9	-1.1	-13.75%
PTL	2.3	2.0	-0.3	-13.04%

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	513,300	SHB	358,250
2	PVB	195,500	KLS	280,050
3	PGS	111,000	BVS	276,500
4	NDN	84,800	PVC	224,390
5	PLC	63,900	VCG	127,783

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.9	7.3	-7.59%	22,682,124
KLF	6.1	5.5	-9.8%	17,975,045
KVC	17.3	14.6	-15.61%	13,580,400
SCR	8.4	8.2	-2.38%	12,454,579
VND	14.4	14.8	2.78%	10,263,868

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BED	16.6	22.0	5.4	32.53%
L14	33.5	41.1	7.6	22.69%
SD7	9.6	11.7	2.1	21.88%
CJC	35.0	42.3	7.3	20.86%
TA9	22.0	26.5	4.5	20.45%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE9	20.6	16.0	-4.6	-22.33%
SHN	11.4	8.9	-2.5	-21.93%
OCH	6.6	5.4	-1.2	-18.18%
THS	8.8	7.2	-1.6	-18.18%
HLC	10.4	8.7	-1.7	-16.35%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

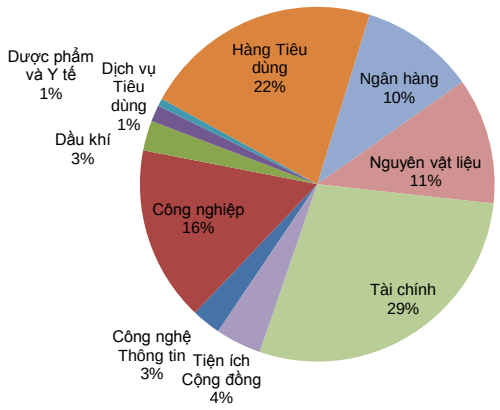

Chuỗi PE ngành và thị trường

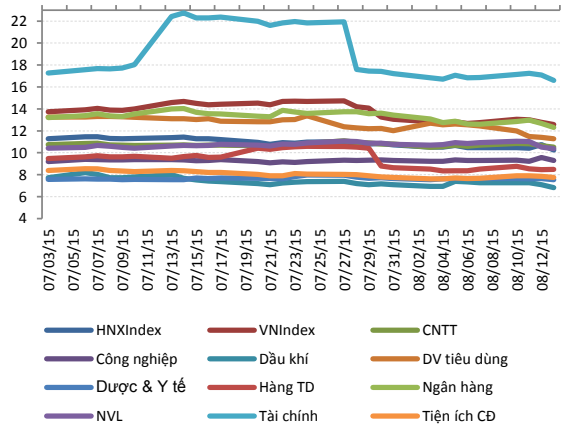

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	27,212,930	10.5%	1,075	6.9	0.6
SSI	26,750,274	12.1%	1,460	17.1	1.8
KDC	22,344,690	75.2%	22,812	1.1	0.5
MBB	20,702,660	14.8%	2,128	7.2	1.0
CII	16,700,370	20.6%	3,386	7.5	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	22,682,124	7.3%	809	9.0	0.6
KLF	17,975,045	8.0%	834	6.6	0.5
KVC	13,580,400	21.5%	2,784	5.2	1.4
SCR	12,454,579	0.6%	84	97.7	0.6
VND	10,263,868	9.1%	1,134	13.1	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SFC	19.8%	23.4%	4,050	7.3	1.6
AGM	13.7%	1.2%	225	48.0	0.6
SKG	11.7%	38.8%	5,892	10.5	3.6
EVE	10.6%	12.1%	3,596	7.0	0.8
NAV	10.4%	8.4%	1,024	8.3	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BED	32.5%	11.6%	1,580	13.9	1.6
L14	22.7%	43.4%	6,583	6.2	2.5
SD7	21.9%	1.5%	598	19.5	0.3
CJC	20.9%	7.5%	1,896	22.3	1.6
TA9	20.5%	0.0%	0	-	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	3,299,040	12.1%	1,460	17.1	1.8
NT2	2,430,160	36.0%	5,314	4.8	1.5
DPM	1,409,230	13.3%	3,198	9.9	1.3
KBC	1,396,520	8.1%	1,176	13.0	1.0
E1VFVN30	1,098,010	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	513,300	9.1%	1,134	13.1	1.3
PVB	195,500	31.2%	5,993	6.1	1.8
PGS	111,000	12.8%	2,508	8.1	0.9
NDN	84,800	31.3%	3,341	4.1	0.9
PLC	63,900	29.2%	4,607	7.2	2.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	126,015	34.1%	5,706	18.4	5.9
VCB	115,395	10.3%	1,706	25.4	2.6
GAS	99,456	33.7%	6,810	7.7	2.4
CTG	77,074	10.6%	1,564	13.2	1.4
VIC	77,025	12.0%	1,421	29.4	2.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,746	7.9%	1,083	18.3	1.5
PVS	10,274	19.1%	4,126	5.6	0.9
SQC	8,691	-11.7%	-1,122	-	9.1
SHB	6,921	7.3%	809	9.0	0.6
PHP	5,918	6.7%	1,840	9.8	1.4

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
3/19/2015	8/14/2015	4/2/2015	3/31/2015	**CMX**	Đại hội Đồng Cổ đông
6/12/2015	8/14/2015	7/31/2015	7/29/2015	**BTP**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**L43**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**MAS**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**PCG**	Kết quả kinh doanh quý
7/7/2015	8/14/2015	7/17/2015	7/15/2015	**PVD**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/3/2015	8/14/2015	8/18/2015	8/14/2015	**HRC**	Phát hành cổ phiếu
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**PSP**	Kết quả kinh doanh quý
7/17/2015	8/14/2015	7/31/2015	7/29/2015	**RCC**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**SPP**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**THT**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**SSM**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**TCT**	Kết quả kinh doanh quý
7/16/2015	8/14/2015	7/30/2015	7/28/2015	**HMCC**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**GMX**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**TKU**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**STC**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**SDD**	Kết quả kinh doanh quý
7/16/2015	8/14/2015	7/29/2015	7/27/2015	**BBLC**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**SFN**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**TPP**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**SWC**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**DST**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**HLD**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**L18**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**PPP**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**VGS**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**VMI**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**CKV**	Kết quả kinh doanh quý
8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	8/14/2015	**CPC**	Kết quả kinh doanh quý

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Đỗ Quang Hợp
hop.dq@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng
97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779